

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 28 – 8 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S và bà Thạch Thị Sa R; vợ Phạm Thị Hồng T1 và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 17/2011/HSST ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 28/02/2023, tạm giữ tạm giam đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Thạch L, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch M

và bà Trần Thị Đ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28/02/2023, tạm giữ tạm giam đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch L:* Bà Nguyễn Thị T2, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: A N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Thạch L là bạn bè bên ngoài xã hội. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, bị cáo L mượn điện thoại của người bạn tên S1 (không biết rõ lai lịch) để nhắn tin và gọi điện thông qua ứng dụng messenger cho bị cáo T để hỏi bị cáo T có chỗ nào để mua 300.000 đồng ma túy đá để cùng nhau sử dụng không. Bị cáo T kêu bị cáo L chạy đến ngã ba T - V gặp H (không rõ lai lịch) nói là em của T thì H sẽ bán ma túy cho. Lúc này bị cáo L điều khiển xe mô tô mang biển số 61C2-051.40 chở theo S1 đến quán nước gần tiệm rửa xe của bị cáo T rồi kêu S1 vào quán nước uống, còn bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm rửa xe của T nói với T đừng để cho S1 biết việc L đi mua ma túy về sử dụng.

Sau đó bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy về hướng ngã ba T - V để gặp H mua 01 bịch nylon ma túy đá với giá tiền 300.000 đồng (bị cáo T có gọi điện cho H để H bán ma túy cho L). L cầm bịch ma túy điều khiển xe mô tô chạy về đến đầu lộ Ông C (ấp Đ, xã L) thì gặp T (do cha của L là ông Thạch M đến tiệm rửa xe của T để tìm L nên T sợ khi L mang ma túy về sẽ bị ông Thạch M phát hiện nên chạy đến đầu lộ Ông C để đón L). Khi gặp L thì T kêu L chạy qua nhà của Nguyễn Vũ L1 ở ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng ma túy thì L1 đồng ý. Khi đến nhà của Vũ L1 thì Vũ L1 không có ở nhà nên T kêu L1 đi về tiệm rửa xe của T (T thuê của anh Nguyễn Trọng N) để sử dụng ma túy vì ông Thạch M đã bỏ về do không tìm được L1.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi T và L1 về đến tiệm rửa xe của T, T đi ra phía sau tiệm rửa xe lấy dụng cụ sử dụng ma túy vào trong tiệm rửa xe để cùng sử dụng ma túy đá. T dùng kéo cắt bịch nylon ma túy đá đổ vào co thủy tinh thì L1 kêu T chừa lại một phần ma túy cho L1 để sáng hôm sau L1 sử dụng. T đổ một phần ma túy vào co thủy tinh, phần còn lại T hàn kín lại để trên nền xi măng cạnh bên T và L1 đang ngồi.

Khi L1 và T đang sử dụng ma túy, đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại tiệm rửa xe của Nguyễn Hữu T có 02 (hai) nam thanh niên đang tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã L tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng gồm: Nguyễn Hữu T cùng Thạch L đang tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 (một) bìch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được cho vào túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 170130 và 01 (một) co thủy tinh (nỏ) có chứa chất rắn màu vàng nghi là chất ma túy được cho vào túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3A 095371, cùng 01 điện thoại di động và một số dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện trên nền bê tông trong tiệm rửa xe của Nguyễn Hữu T.

Tại Kết luận giám định số: 133/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon trong túi niêm phong (ký hiệu NS4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2128 gam loại: Methamphetamine và mẫu chất rắn màu vàng bên trong co thủy tinh (nỏ) trong túi niêm phong (ký hiệu NS3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0790 gam loại: Methamphetamine.

Ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hữu T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Thạch L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS3, ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất màu vàng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,0534 gam, 01 (một) co thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS4, ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1790 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy có thân dưới bằng thủy tinh (loại ly thủy tinh) phần thân trên được làm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng có gắn nắp nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp nhựa màu đỏ có gắn vòng nhựa màu đen, bên trên nắp nhựa màu đỏ có gắn ống nhựa màu trắng (loại ống hút).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 61C2-051.40 của bị cáo Thạch L.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Hữu T đã qua sử dụng.

Các tài liệu, đồ vật hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSTB ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Thạch L tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Thạch L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người có tên gọi H ở huyện T, do bị cáo Thạch L và Nguyễn Hữu T khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ cơ sở xác minh xử lý.

Đối với người tên S1 là bạn của Thạch L, do L không biết tên thật và địa chỉ cụ thể, đồng thời L cũng giấu S1 việc L mua và sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ cơ sở xác minh xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Thạch L tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch L mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS3 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên

trong phong bì có chứa chất rắn màu vàng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0534 gam, 01 co thủy tinh và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS4 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1790 gam và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy có thân dưới bằng thủy tinh (loại ly thủy tinh) phần thân trên được làm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng có gắn nắp nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp nhựa màu đỏ có gắn vòng nhựa màu đen, bên trên nắp nhựa màu đỏ có gắn ống nhựa màu trắng (loại ống hút).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả cho bị cáo Thạch L 01 xe mô tô mang biển số 61C2-051.40 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị T2 bào chữa cho bị cáo Thạch L trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Thạch L, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết như: Bị cáo L có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có trình độ học vấn thấp, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm tù, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô mang biển số 61C2-051.40.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 28/02/2023 tại tiệm rửa xe của bị cáo Nguyễn Hữu T, thuộc ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã L bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi sử dụng địa điểm chứa chấp để cho bị cáo Thạch L sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Thạch L ngoài việc sử dụng trái phép chất ma túy còn tàng trữ 0,2128 gam ma túy loại Methamphetamine để hôm sau sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Thạch L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nó không những xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây nghiện, tuyệt đối cấm sử dụng, là tiền đề cho các loại tội phạm khác và các loại tệ nạn xã hội khác phát sinh mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị nhân dân lên án. Bị cáo T đồng ý cho bị cáo L sử dụng ma túy tại địa điểm tiệm rửa xe của mình quản lý. Tác hại của ma túy là rất sâu sắc. Ma túy làm thay đổi nhận thức con người, đưa con người vào trạng thái vô thức và làm bao tội ác để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời lấy đó làm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án cần xem xét đối với bị cáo T là người có nhân thân không tốt, lẽ ra bị cáo phải biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật tránh xa con đường phạm tội, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó về quyết định hình phạt đối với bị cáo T cần cao hơn bị cáo L.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS3 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên

trong phong bì có chứa chất rắn màu vàng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0534 gam, 01 co thủy tinh và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS4 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1790 gam và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy có thân dưới bằng thủy tinh (loại ly thủy tinh) phần thân trên được làm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng có gắn nắp nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp nhựa màu đỏ có gắn vòng nhựa màu đen, bên trên nắp nhựa màu đỏ có gắn ống nhựa màu trắng (loại ống hút).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Hữu T đã qua sử dụng (do bị cáo T liên hệ đề cho bị cáo L mua ma túy).

- Tiếp tục giao 01 xe mô tô mang biển số 61C2-051.40 của bị cáo Thạch L cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 04/7/2023.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo L là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo L do thuộc hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS3 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất rắn màu vàng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0534 gam, 01 co thủy tinh và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 133/NS4 ngày 03/3/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Phan Văn K. Bên trong phong bì có chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1790 gam và 01 vỏ bao gói.

- 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy có thân dưới bằng thủy tinh (loại ly thủy tinh) phần thân trên được làm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng có gắn nắp nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp nhựa màu đỏ có gắn vòng nhựa màu đen, bên trên nắp nhựa màu đỏ có gắn ống nhựa màu trắng (loại ống hút).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Hữu T đã qua sử dụng.

Tiếp tục giao 01 xe mô tô mang biển số 61C2-051.40 của bị cáo Thạch L cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 04/7/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch L.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo